

Tự Lự bên Biển Vắngvề Khuya

Châu tiên Khương



Ai cũng thích nằm trên bãi biển phơi thân dưới nắng ấm (lúc trời trưa chưa nắng gắt) tai lắng nghe tiếng thì thào của những làn sóng biển đang dịu dàng, từng đợt, lượn vào bờ, lùa bọt trắng lịm trên cát mịn. Trong êm ả, người người thả hồn vào mộng vui giấc mơ tuyệt vời. Trong hoan lạc, ta coi biển như người bạn, người tình, đang bên ta thì thào, vỗ về đưa ta vào Bồng lai, Nhược cảnh. Ta cảm thấy yêu Biển vô vàn. Biển, người tình lý tưởng, trong những phút giây, mà cả hồn linh lẫn thể xác; ta như hội nhập Hư vô, lâng lâng, mơ mơ, màng màng, tưởng như đang lạc bước vào cõi thần tiên. Ta quên tất cả phiền toái.

Nhưng người yêu mộng tưởng hay trở chứng bất chợt, hòn giạn bất thần, và mỗi khi lên cơn, thì ba đào sóng dậy, rít theo cơn gió, hất nước đập vào đá, toé trên bãi, tạt lên bờ. Ai cũng vội vã bỏ chạy. Trong cơn giạn dữ, lắm khi biển trở phong ba, nổi cơn bão tố, nước cuộn xoáy cuồn, giục sóng thần trời dậy hợp cùng

cuồng phong tung nước bung lên, xô cây bật gốc, gây lũ lụt, cuốn trôi nhà cửa, chìm vật lẫn người cuộn theo dòng nước dâng trào chảy xiết. Hàng tỷ năm rồi, biển đã liên tục tấn công núi đá, mong phá tan các dãy trường sơn, mở lối trào tuôn vào các đồng bằng, hủy hoại cuộc sống. Núi đưa thân chống đỡ chịu lắm hư hao. Đá sỏi mòn long lở hàng ngàn tầng, tách rời khỏi núi, tuột ngã lăn nằm trên bãi cát..... trơ gan cùng tuế nguyệt.

Biển đã chôn dưới đáy sâu thăm thẳm bao ngư dân đánh cá ngoài khơi, của bao kẻ mạo hiểm ngang dọc hải hồ, muốn đến chân trời, gốc biển nơi non cùng biển tận, để biết cuộc sống muôn tỷ sinh vật đang bầu vịu vào trái đất, một hành tinh bé nhỏ quay cuồng trong thái dương hệ của vũ trụ hư vô.

Ngày xưa, thuở còn học sinh, tôi rất xúc động khi thầy Lê bá Cang giải thích bài thơ Oceanox (đêm trên đại dương) của Victor Hugo. Thuở ấy, tôi có đôi chút cảm hứng thi thơ nên muốn chuyển dịch bài này qua Việt văn, nhưng đọc đi đọc lại, thấy khó thực hiện ý muốn. Khả năng tiếp cận thi hứng thơ Pháp hãy kém, hướng chi ý thơ của V.Hugo trong bài này thiên về lòng ngưỡng mộ kẻ viễn chinh (les conquérants) những kẻ tiên phong lên đênh trên biển cả đại dương dọn đường cho đế quốc, không hợp với tâm hồn của nạn nhân bị Thực dân thống trị, tôi đành bỏ dở. Lý trí bảo thôi, nhưng thi hứng lại giục tiếp tục, nên tôi thử lái hình ảnh kẻ viễn chinh qua cảnh ngộ ngư dân đánh cá biển khơi với hai câu mở đầu:

Nguyên bản Pháp văn

*Ô combien de marins! combien de capitaines
Qui sont partis pour des courses lointaines*

được tôi chuyển sang Việt văn, “ngô nghê” như sau

*Ôi bao kẻ xuôi thuyền ra biển cả
bờ mờ sinh đi đánh cá viễn khơi...*

Nhưng khi nghĩ lại, thấy mình phụ lòng tác giả. Khí trầm hùng của kẻ viễn chinh đã chọn cuộc sống phiêu bạt hải hồ, luôn đương đầu với bão tố sóng cuồn đầu hợp với động cơ mưu sinh của ngư dân. Tôi xé bỏ nhưng vẫn nhớ những câu đặc ý ở đoạn cuối bài:

*Où sont-ils les marins sombrés dans les nuits noires
O flots que vous savez de lugubres histoires
Flots profonds redoutés des mers à genoux
Vous nous les racontez en montant les marées
Et c'est ce qui vous fait ces voix désespérées
Que vous avez, le soir, quand vous venez vers nous*

được tôi tóm gọn bằng bốn câu phỏng dịch tới nay vẫn nhớ dù đã hơn 70 năm qua:

Ai nhớ Người? Thây tan trong biển lặng:

*Mi nước ơi! Mi biết lắm thương tâm
Kể ta nghe qua tiếng sóng thì thầm
Khi chiều xuống! mình ta ...trên bãi vắng*



Cơn thịnh nộ dịu dần, lúc rút ra khơi, Biển có buồn không, nếu ngoái nhìn lại bãi ... thấy cảnh điêu tàn tan nát: diệt người hủy vật mà Biển đã gây ra trong cơn giận dữ khủng khiếp?

Trong làn nước đục mờ, lộn cợn xác người, lênh kênh đồ vật, cây cối trốc gốc nổi trôi ngổn ngang trên ngàn sóng lượn lờ.... có làm cho Biển xúc động, hối hận thảm cảnh do mình gây ra trong những phút đại đột, phần nộ vô cơ mất đi lý trí? Hay biển vẫn bình thản tự nghĩ đã thỏa mãn căm giận vì đã trừng phạt nặng nề, tặng một bài học đích đáng, cho những ai coi thường quyền lực của biển?

Tự bản chất biển vốn hiền, rất yêu thương, chờ che, đùm bọc vạn vật. Khởi thủy, biển chính là cái "nôi" nuôi dưỡng muôn loài ngay thuở hầy còn là những mầm sống, từ cõi hư vô, do cơ duyên, đã rớt rơi trên biển. Cho tới nay biển vẫn tiếp tục cung cấp vật liệu cần thiết cho sự sống hàng triệu tỷ sinh vật trên địa cầu. Đôi khi Biển nổi cơn, dìm người hủy vật nhưng thường xuyên lại tận tụy vì người vì muôn loài sinh vật. Không có Biển, tất không có cuộc sống hiện nay trên địa cầu. Chỉ cách đây vài chục năm thôi, nhờ Biển, một số mấy triệu người Việt miền Nam đã thoát ách chuyên chính. Họ chen chúc nhau trên ghe thuyền ộp ộp, lướt sóng lách ghềnh, ra khơi đi tìm tự do tại những nơi coi trọng tình người. Một số không ít đã chìm sâu dưới biển, nạn nạn của cuồng phong bão tố hay hải tặc phi nhơn, cam phận vùi dập ước mơ qua những thi thể trôi nổi vật vờ trên biển làm mồi cho cá, hay lịm tan, lạnh lùng, dưới đáy nước trùng dương.

Trên bọt sóng Biển Đông, trong sương mù vịnh Thái Lan, phẳng phất trong khói hơi hay lờn vờn trên làn sóng gợn buồn, hồn ngót triệu dân oan người Việt đã chết thảm chỉ vì muốn tìm sống lại đời tự do.



Thuở còn tạm trú ở trại tị nạn Chérating (Kuantan – Malaisie), trong một đêm trăng trở, không sao ngủ được, tôi ra đứng cạnh bờ rào kẽm gai dựng dọc theo bờ biển, cách ly trại tị nạn với xã hội Mã Lai... nhìn ven trời chân biển về khuya, buồn lo cho thân phận hầy còn tù túng; nhưng cũng vui vui với tâm hồn thơ thới, trí não thanh thới. Thì ra tù hãm cơ thể không ác hiểm, độc địa bằng bức xúc tinh thần đè nén tình cảm bóp nghẹt suy tư Cũng chính vì không chịu nổi chuyên chính phi nhơn ấy mà bao bạn trẻ người Việt hiện nay, đã công khai giải bày ý nghĩ xuất phát từ con tim trí óc, dù thừa biết nhà cầm quyền chưa thoát khỏi ảnh hưởng nặng nề triền miên của áp lực nguyên lý giáo điều toàn trị, sẽ dùng quyền lực, đưa họ vào khám vào tù nhơn danh chế độ, một chế

độ đã được dựng lên bằng ý chí độc đoán, bạo lực vô cảm, mà cứu cánh là duy trì uy thế hầu bảo vệ quyền lợi chánh trị, lợi ích kinh tế cho tập đoàn, cho mình và gia đình mình.

Có ở trại, tất có dịp nhìn thấy lắm người tị nạn được đưa đến nơi đây với thân trần quần cụt. Tuy phải trú ngụ trong lều trại chật hẹp; sống thiếu thốn, nhưng ai ai cũng nở nụ cười mừng vì đã cùng thoát được ngục tù chuyên chính, gặp lại đồng hương trong không khí cởi mở, đối xử nhau đậm đà tình nghĩa, chia nhau từ mảnh bánh, điều thuốc, tách trà, an ủi cho nhau nỗi nhớ gia đình, niềm thương xứ sở, dạy cho nhau ngoại ngữ cần thiết để sử dụng khi đến xứ người.

Tương lai rồi sẽ thế nào? Dù sao đầu óc cũng thoải mái, biết mình đã thoát quyền lực hà khắc đã sử dụng bạo lực chuyên chính diệt không tiếc, giết không thương buộc mọi người phải hợp nhau thành khóm thành tổ để cùng phê bình nhau hay tự phê bình, để không ai được ẩn chứa trong tâm những ý nghĩ tình cảm sai với

nguyên lý Mác Lê ngược với ý chí lãnh đạo? Mọi người phải tin tưởng rằng chỉ có Staline và Mao Trạch Đông mới hiểu thấu đáo, chấp hành đúng và hợp thời cơ nhịp tiến của "xã hội chủ nghĩa". Chính lãnh tụ tối cao của họ cũng đã công khai thừa nhận mình không có "tư tưởng" riêng gì cả, chỉ duy biết chắc tin chắc ông Mạc ông Lê không bao giờ lầm, ông Xít ông Mao hành sự không bao giờ sai. Nắm quyền lãnh đạo xứ sở mà nghĩ và nói "má y mớ c", "tin mù quáng" như thế, tất không để tâm lưu ý đến tình hình thế giới, thực trạng đất nước, cả tin vào giáo điều đến độ không nhận thấy giấc mơ Thiên đường Mạc xít là không tưởng; nhân dân thế giới ngày nay đã biết rõ đó chỉ là ảo mộng vì trên thực tế Nga xô, Trung Quốc đều là hai "Đế quốc" cùng xây dựng chế độ trên nguyên lý khắc nghiệt của vô sản toàn trị, với ý chí bá quyền, áp bức ngự trị trên nhân dân các xứ nằm trong vùng thuộc ảnh hưởng chuyên chính của họ buộc tất cả phải cúi đầu thần phục để được cho sống an thân.

Tâm trí đang vẩn vơ thờ thẩn trong cảnh đêm khuya vắng lặng bên bìa rừng êm ả dưới ánh trăng khuya lặng lẽ, tâm tư xao xuyến bởi bao cảm giác, bao ý nghĩ vui buồn... tôi chợt nghe văng vẳng từ trong góc trại tỵ nạn, tiếng khóc than của một phụ nữ miền Nam với giọng kể lẽ nhỏ to, lúc ai oán tức tưởi, lúc thổn thức nghẹn ngào, thỉnh thoảng lại cao giọng, gào lên như để trút ra khỏi lòng những nỗi u uẩn uất hận buồn thương:

Mẹ ơi! Mẹ có biết con khổ lắm không? Mẹ ở ven trời ... con nơi góc biển; giờ này mẹ thức hay ngủ... Mẹ có biết con đang cô độcnhớ thương mẹ già, ngổ khóc ở bìa rừng ven biển này không?

Có chi nào lòng hơn cảnh dưới ánh trăng khuya bên rừng hoang vắng, tai nghe tiếng khóc nỉ non hoà lẫn với tiếng thảm thì của những đợt sóng nổi tiếp nhau vỡ tan trên bãi cát ... Tôi tìm vì sao Bắc đẩu là đũa nơi ven biển chân trời, định hướng vọng về Sài-gòn để nhớ để thương. Cảnh cũ người xưa giờ còn đâu nữa! Người ta đã xóa hết, từ tên thành phố, đường đi, kiến trúc dinh thự. Người ta đẩy dân Sài gòn ra khỏi thành phố đem dân bưng biển rừng núi từ miền Bắc vào định cư tại nhà cửa đất đai của những ai, suốt mấy đời qua, đã sinh thành cư ngụ nơi đây, thế mà giờ đây phải bị phân thành tổ, xếp thành toán chờ tới phiên lên canh tác tại các vùng kinh tế mới.



Trong đêm thanh vắng, bên bãi biển, nỗi u buồn theo gió vờn trên rừng cây xào xạc, tôi nhìn sóng lượn rì rào tạt vào bờ mà ngỡ chừng như nghe bao oan hồn uổng tử đang trở về dương thế chuyển uất khí, xót thương thân phận, không ngớt nguyên rủa những ai, vì tham vọng quyền bính, đem chuyên chính độc đoán về quê hương, thống trị mảnh đất mà cha ông họ, những người Việt miền Nam, đã mấy đời góp sức khai hoang đem tài trí, mồ hôi, nước mắt để...biến những "Đồng Nai" "bến Nghé" "rừng Gòn"... thành ruộng lúa phì nhiêu cò bay thẳng cánh, vườn tược xanh tươi hoa quả xum xuê, xây dựng thành phố diễm lệ khang trang với bến sông, cảng biển... tấp nập tàu thuyền, cầu cống, dinh thự, nhà cửa nguy nga, đường đi thênh thang, xe cộ dập dìu .. nỗi danh một thời là Hòn Ngọc Viễn Đông, để rồi ... với cái gọi là "Giải Phóng", những kẻ xa lạ, từ phương trời xa lạ, rừng núi bưng biển, kéo đến chiếm đất chiếm nhà, đuổi... người đã mấy đời cư ngụ tại nơi đã bao năm trường góp phần xây dựng chính trang... giờ bị cưỡng bách phải đến trú ở những vùng sinh lầy hoang dã, ma thiêng nước độc.... ăn ở trong những túp lều tranh xiêu vẹo không vách ngăn, không cửa khép, đói ăn, sống khốn khổ trong gió lộng mưa bay.

Lâm vào thế " túng phải liều" dù rất đau lòng và lo sợ tù tội họ vẫn lén lút bỏ trốn quê cha đất tổ, chấp nhận gian nguy, kẻ vượt biển, người băng rừng... đem mạng sống đánh cuộc với gió bão biển khơi với thú dữ rừng hoang, nước độc ma thiêng... hy vọng tìm được tình người ở nơi xa lạ ước mơ được sống lại đời tự do trong chế độ dân chủ có chế độ pháp lý minh bạch bảo vệ quyền sống và nguyện vọng của con người. Trong cảnh xúc động buồn thương ấy tôi thoát ý ra bốn câu thơ:

*Trên bãi biển, nhìn hướng quê xa thăm
sóng gọi hồn trong vắng lặng cô liêu
tiếng oán than! theo gió hắt điu hiu
triệu thân xác hòa tan trong bọt sóng*

Tôi chợt nhớ chuyện xưa.....

Vào một năm (không nhớ chính xác năm nào) thuở thịnh thời Cộng Hòa miền Nam tôi mượn căn nhà ở Vũng tàu của người anh họ để nghỉ ngơi. Nhà tuy nhỏ nhưng đủ tiện nghi, kiến trúc gọn khéo, nằm trên triền sườn đồi, hướng nhìn ra vùng biển... "bãi Dứa"! Anh ấy xây nhà này dùng làm chỗ nghỉ cuối tuần với ý định khi nghỉ hưu sẽ về đây qui ẩn, tuyệt tích giang hồ. Anh cho dựng liền vách nhà một sân thượng nhỏ cao chắc để đón gió mát từ khơi thổi vào. Nhờ khéo xây nên sân thượng này rất kín đáo, người ngồi trên sân đón gió có thể nhìn biển nhìn bãi nhìn người trong khi người từ bãi phải tinh mắt lắm mới thấy và nhận ra mình.

Thuở ấy, dù có tình trạng chiến tranh, nhưng "bãi Dứa" nằm trong khu nhỏ hẹp chỉ có lối vài chục căn nhà, ai cũng biết ai, nên rất an ninh thoải mái. Bãi sanh động vào cuối tuần. Chúa nhật khi nắng chiều ngả bóng, bãi cũng lần trở vắng hoe. Sự nhộn nhịp lịm dần rồi im lặng hẳn. Đôi ba chim biển, đáp xuống bãi vắng kiếm vài miếng ăn thêm trước khi nắng chiều mờ nhạt dần rồi khuất lịm.

Đêm về! Tôi nằm trên ghế xếp ngắm nhìn trời biển dần khuya trong đêm tối không trăng. Biển rộng mênh mông, trời cao lồng lộng... Gió mát lạnh. Bãi vắng tanh. Sóng rì rào ... Trong im phăng phắt của đêm trường vắng lặng, thỉnh thoảng đâu đây vắng vang vài ba tiếng kêu thương thảng thốt của chim lạc hướng lo âu gọi bạn trong bầu trời tịch mịch cô liêu. .

Mắt dần quen với ánh tối mờ mờ, cảnh vật như hiện trong mơ, khác với ý niệm thông thường tối đen, tối như mực. Càng về khuya, mắt càng quen dần bóng tối, vũ trụ trong đêm không trăng, không mây... không đen kịt như ta ngỡ. Phải chăng những vì sao chi chít trên tầng cao vũ trụ toả ánh sáng huyền vi, kỳ bí khiến bầu trời trong vắt về đêm như gợn lên ánh huyền lam, lạ lùng bí ẩn....

Tầng cao "Hư Vô" thăm thẳm, hùng vĩ, uy nghiêm. Biển rộng bao la lạnh lùng sâu kín. Ta nhìn trời biển mà cảm thương thân phận? Ta liền nghĩ đến vũ trụ của triệu tỷ thiên thể: quần tinh, thiên hà, tinh vân, trũng xoáy đen (trou noir)... muôn hình vạn trạng đang quay cuồng thu hút vào nhau, liên kết trí kéo nhau, ghì chặt vào nhau trong thế cân bằng, để cùng nhau liên tục chuyển dịch, liên tiếp xoáy xoay, không ngớt bùng nổ, toả rộng thêm ra ngay trong đà phát triển không ngừng, lũ lượt kéo nhau bay vùn vụt về hướng vô định của cõi Hư Vô...



Biển dù có rộng lớn cũng chỉ là một phần cơ thể của địa cầu đang sống như ta và trái đất có khác chi hạt bụi trong dãy Ngân hà mà Ngân hà cũng chỉ là một trong vô số quần tinh của vũ trụ? Thế nhưng dù bé nhỏ trái đất lại là một "hành tinh" hiếm quý đang nuôi dưỡng hàng tỷ triệu mầm sống, không ngớt sinh hóa ...

Chỉ ở vùng nhiệt đới về đêm, ta mới thấy vẻ đẹp huyền bí của dãy Ngân hà đầy sao. Có những sao mung lung thần thờ khiến ta liên tưởng đến những ánh mắt u buồn của người chinh phụ; có những sao li ti chí chít lấp lánh trong vòm cao thăm thẳm có thể ví như những giọt lệ

long lanh của tan vỡ biệt ly...

Cái tuyệt vời của biển trời về khuya, không trăng, không mây, trong vắt... huyền lam tạo cho ta cảm giác lâng lâng với nỗi buồn mang mác vừa thương cho thân phận nhỏ bé li ti, vừa tủi cho kiếp sống phù du ngắn ngủi. Ta không muốn tự coi như biệt lập với vũ trụ để tủi thương nhân kiếp. Ta ước ao "thân thể cát bụi của ta" cùng với "tâm linh siêu chất của ta" được hòa nhập vào vũ trụ: ta là người của vũ trụ. Có thể "loài người" hay ít ra "linh chất người" chỉ sẽ mất đi với vũ trụ ở lúc vũ trụ cùng ta đồng lịm tan trong Hư Vô.

Phải chăng ta vịn vào ý niệm "Nhứt nguyên" này để an ủi cho ta. Vì nếu ta tự coi như "chủ thể" tất vũ trụ trở thành "đối tượng". Theo tương quan của ý niệm "Nhị nguyên" ta và vũ trụ biệt lập nhau; ta sẽ so kiếp thế trăm năm của "con người" với "vũ trụ" hiện diện hàng tỷ tỷ năm trường trong cõi Hư vô phi thời gian. Như thế làm sao ta không tủi thân thương phận. Trong tương quan "nhị nguyên", ta cảm biết giới hạn đời mình. Nhìn "Hư vô" ta tự hỏi "Hư vô" là gì nhỉ? Nó vô thủy vô chung hay cũng có giới hạn ở tận cõi xa vời nào đó mà vì vũ trụ

chưa phát triển tốt cùng nên chưa chạm đến giới hạn ấy thôi? Nêu lên câu hỏi này song ta cũng tự biết ngay bây giờ và cả sau này, không một ai có thể trả lời đích xác được.



Ta nhìn “Vũ trụ” lượn lờ trong Hư vô, qua những “Thiên thể” đang tác động trên các giác quan nhưng liệu ta có biết vũ trụ mà ta đang nhìn đó, sau này con người rồi sẽ biết rõ hơn không? Hay các thế hệ sau này rồi cũng như ta chỉ có thể quan sát hình thể bên ngoài chứ đâu tiếp cận được... bởi lẽ “ngôi sao” gần trái đất nhất cũng cách khoảng ta hơn 5 năm ánh sáng. Đã không tiếp cận được “đối tượng” thì làm sao đi sâu vào nội thể của nó để biết những “hợp chất” đang sôi động chuyển hóa theo từng chu kỳ mà mỗi “đoạn” kéo dài hàng triệu, tỷ năm? Thôi hãy dành lại cho thế hệ mai sau những vấn đề chưa có giải đáp hay không thể có giải đáp?

Khi lý trí chạm bức tường của Vũ Trụ mệnh mong vừa cao vòi vọi vừa xa vòi vọi, đang sinh hoá không ngừng ở cõi Hư vô bất tận, phi thời gian, ta nên tự biết mình chẳng biết gì? Không đủ khả năng tiếp cận, phân tích, suy lý hầu tiến thêm, biết thêm, hiểu thêm, ta nên dừng lại và nếu cần thoả mãn khát khao hiếu kỳ, ta vịn vào “Niềm Tin” để khẳng định. Có thể ít ra ta khỏi phải tự hỏi mình như thi hào Alfred de Musset đã băn khoăn thắc mắc:

Qu' est-ce donc ce monde?

Et qu' y venons nous faire?

xin tạm dịch:

Trần Thế là chi nhi?

Đến đấy, ta làm gì?

Thưa thi hào Musset, nếu ông là người Việt, tôi nghĩ ông sẽ không băn khoăn như vậy. Chúng tôi, ngay thuở còn thơ, đã từng nghe ông bà cha mẹ trong những lúc chuyện trò thường nhắc đi nhắc lại những lời như “sanh ký tử quy”, “trần gian nghiệp thế” nên những ý niệm này thâm nhập vào tâm khảm. Trong cuộc sống chúng tôi luôn luôn tin rằng:

*Duyên “Trần” xuôi ta đến
Nghiệp “Thế” xong... ta về.*

Châu Tiến Khương

VŨ TRỤ VỀ ĐÊM

ngước mắt lên.. trời khuya tối mịt
vòm cao êm ả, sắc huyền nhung!
dãy Ngân hà, tỉ sao... chi chít
lặng lẽ, sương bay... bám lá từng

cúi nhìn xuống... vực sâu thăm thẳm
rừng bá buồn đêm tối... vắng trắng
lau sậy âm u... im phăng lặng
lập loè ngàn đóm lượn trong thẳm

huyền vi bí ẩn!... hồn vợ vẫn
vũ trụ về khuya? Đẹp ..." lạnh lùng "
đáy vực! bóng đêm, che khuất ẩn.
vòm cao! sao chớp ánh mờng lung

đột nhiên cảm thấy thương thân phận
cô độc! bơ vơ! giữa BIỂN TRỜI!

tự hỏi: trong mệnh mông bất tận
mình đây! nguyên thủy... BỤI SAO RƠI?

Trọng Khang - Lan Châu